SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC DĨ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 649 /QĐ-TTYT

Dĩ An, ngày 11 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Gói thầu: May đồng phục cho nhân viên y tế năm 2026-2027 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC DĨ AN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ biên bản họp hội đồng mua sắm về việc thông qua danh mục may đồng phục cho nhân viên y tế năm 2026-2027 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An ngày 07 tháng 10 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ-SYT ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-TTYT ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An về việc phê duyệt kế hoạch may đồng phục cho nhân viên y tế năm 2026-2027 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An.

Căn cứ thông báo chào giá số 1134/TB-TTYT ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An về việc mời chào giá gói thầu may đồng phục cho nhân viên y tế năm 2026-2027 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An;

Căn cứ Biên bản họp tổ xét chọn giá ngày 03/11/2026 về việc xét chọn giá gói thầu may đồng phục cho nhân viên y tế năm 2026-2027 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 38/BC-TTĐ ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Tổ thẩm định đấu thầu về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu may đồng phục cho nhân viên y tế năm 2026-2027 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An;

Xét đề nghị của phòng Tổ chức-Hành chính tại văn bản Tờ trình số 41/TTr-TCHC ngày 06 tháng 11 năm 2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu may đồng phục cho nhân viên y tế năm 2026-2027 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu may đồng phục cho nhân viên y tế năm 2026-2027 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Tổ chức-Hành chính, phòng Tài chính kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ thẩm định đấu thầu, Tổ chuyên gia đấu thầu và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, TCHC (Ph).

Q. GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC DĨ AN

Trần Thị Minh Nguyệt

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

GÓI THẦU: May đồng phục cho nhân viên y tế năm 2026-2027 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An

(Kèm theo Quyết định số 694 /QĐ-TTYT ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*										
1	Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An	May đồng phục cho nhân viên y tế năm 2026-2027 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An	May đồng phục cho nhân viên y tế năm 2026-2027 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An	192.555.000 đồng	Nguồn viện phí - BHYT của đơn vị năm 2026-2027 và quỹ phúc lợi của đơn vị	Chào giá trực tuyến rút gọn		45 ngày	Quý IV/2026	Đơn giá cố định	03 tháng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**192.555.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng)**									

Giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí phát sinh khác (nếu có)

PHỤ LỤC

GÓI THẦU: MAY ĐỒNG PHỤC CHO NHÂN VIÊN Y TẾ NĂM 2026-2027
CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC DĨ AN

(Kèm theo Quyết định số 694/QĐ-TTYT ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An)

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu
1	Đồng phục bác sĩ	- May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. - May theo số đo từng người * Chất liệu: + Áo, mũ: Kaki + Quần: Kaki Khối lượng vải (G/M2) 248.2 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) (DọcxNgang) 460 x 337 ± 2 Độ dày vải (MM) 0.51 ± 0.2 Độ bền kéo đứt (N) (DọcxNgang) 1646.7 x 1059.6 ± 2 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) -1.2 x - 1.5 ± 0.2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 75.2 ± 0.5 Rayon 22.6 ± 0.5 Spandex 2.2 ± 0.5 **1. Áo:** a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang mông. - Thêu logo của Trung tâm Y tế trên ngực trái **2. Quần:**	Bộ	73	

		a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. **3. Mũ:** Màu sắc: Theo màu sắc của áo.			
2	Đồng phục điều dưỡng viên, hộ sinh viên, y sỹ	- May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. - May theo số đo từng người. * Chất liệu: + Áo, mũ: Kaki + Quần: Kaki Khối lượng vải (G/M2) 248.2 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) (DọcxNgang) 460 x 337 ± 2 Độ dày vải (MM) 0.51 ± 0.2 Độ bền kéo đứt (N) (DọcxNgang) 1646.7 x 1059.6 ± 2 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) -1.2 x - 1.5 ± 0.2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 75.2 ± 0.5 Rayon 22.6 ± 0.5 Spandex 2.2 ± 0.5 **1. Áo:** a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: - Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang mông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. - Thêu logo của Trung tâm Y tế trên ngực trái **2. Quần:** a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. **3. Mũ:** Màu sắc: Theo màu sắc của áo hoặc áo liền váy.	Bộ	57	

3	Đồng phục của kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh khác làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng	- May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. - May theo số đo từng người. * Chất liệu: + Áo, mũ: Kaki + Quần: Kaki Khối lượng vải (G/M2) 248.2 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) (DọcxNgang) 460 x 337 ± 2 Độ dày vải (MM) 0.51 ± 0.2 Độ bền kéo đứt (N) (DọcxNgang) 1646.7 x 1059.6 ± 2 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) -1.2 x - 1.5 ± 0.2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 75.2 ± 0.5 Rayon 22.6 ± 0.5 Spandex 2.2 ± 0.5 **1. Áo:** a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang mông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Thêu logo của Trung tâm Y tế trên ngực trái **2. Quần:** a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 3. Mũ: Màu sắc: Theo màu sắc của áo.	Bộ	43	

4	Đồng phục Dược sĩ	- May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. - May theo số đo từng người. * Chất liệu: + Áo, mũ: Kaki + Quần: Kaki Khối lượng vải (G/M2) 248.2 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) (DọcxNgang) 460 x 337 ± 2 Độ dày vải (MM) 0.51 ± 0.2 Độ bền kéo đứt (N) (DọcxNgang) 1646.7 x 1059.6 ± 2 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) -1.2 x - 1.5 ± 0.2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 75.2 ± 0.5 Rayon 22.6 ± 0.5 Spandex 2.2 ± 0.5 **1. Áo:** a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang mông. - Thêu logo của Trung tâm Y tế trên ngực trái **2. Quần:** a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. **3. Mũ:** Màu sắc: Theo màu sắc của áo	Bộ	20	
5	Trang phục của hộ lý	- May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. - May theo số đo từng người. * Chất liệu: + Áo, mũ: Kate Ford	Bộ	06	

		+ Quần: Kate Ford Khối lượng vải (G/M2) 158.4 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) (DọcxNgang) 287 x 257 ±2 Độ dày vải (MM) 0.38 ±0.2 Độ bền kéo đứt (N) (DọcxNgang) 900.2 x 764.8 ±2 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DọcxNgang) - 1.6 x – 1.3 ±0.2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 64.8 ± 0.5 Cotton 35.2 ± 0.5 **1. Áo:** a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình; b) Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang mông; phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Thêu logo của Trung tâm Y tế trên ngực trái. **2. Quần:** a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. **3. Mũ:** Màu sắc: Theo màu sắc của áo.			
6	Đồng phục của nhân viên hành chính, thu ngân (Nam)	- May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. - May theo số đo từng người. * Chất liệu: + Áo: Kaki + Quần: Kaki Khối lượng vải (G/M2) 211.8 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) (DọcxNgang) 425 x 204 ±2 Độ dày vải (MM) 0.35 ±0.2 Độ bền kéo đứt (N) (DọcxNgang) 1738.5 x 818.3 ±2	Bộ	11	

		Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DọcxNgang) - 0.8 x 0.1 ±0.2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 3-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 88.8 ± 0.5 Rayon 11.2 ± 0.5 **1. Áo:** a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đức, cài cúc giữa, dài tay. - Thêu logo của Trung tâm Y tế trên ngực trái. **2. Quần:** a) Màu sắc: Màu sẫm; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.			
7	Đồng phục của nhân viên hành chính, thu ngân (Nữ)	- May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. - May theo số đo từng người. * Chất liệu: + Áo: Kaki + Quần: Kaki Khối lượng vải (G/M2) 211.8 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) (DọcxNgang) 425 x 204 ±2 Độ dày vải (MM) 0.35 ±0.2 Độ bền kéo đứt (N) (DọcxNgang) 1738.5 x 818.3 ±2 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DọcxNgang) - 0.8 x 0.1 ±0.2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 3-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 88.8 ± 0.5 Rayon 11.2 ± 0.5 **1. Áo:** a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đức, cài cúc giữa, ngắn tay.	Bộ	28	

		- Thêu logo của Trung tâm Y tế trên ngực trái. **2.Chân váy:** a) Màu sắc: Màu sẫm; b) Kiểu dáng: Chân váy kiểu jupe, tối thiểu dài ngang gối.			
8	Đồng phục của kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, lái xe ô tô cấp cứu	- May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. - May theo số đo từng người. * Chất liệu: + Áo: Kaki + Quần: Kaki Khối lượng vải (G/M2) 217.8 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) (DọcxNgang) 430 x 212 ±2 Độ dày vải (MM) 0.38 ±0.2 Độ bền kéo đứt (N) (DọcxNgang) 1815.4 x 828.3 ±2 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DọcxNgang) - 1.3 x 0.1 ±0.2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 86.1 ± 0.5 Cotton 13.9 ± 0.5 **1. Áo:** a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Áo kiểu bu dông, cổ đức, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Thêu logo của Trung tâm Y tế trên ngực trái. **2. Quần:** a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.	Bộ	06	

9	Đồng phục nhân viên chăm sóc khách hàng nữ	- May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. - May theo số đo từng người. + Chất liệu: Vải Kate mỹ Khối lượng vải (G/M2) 112.1 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) (DọcxNgang) 383 x 304 ± 2 Độ dày vải (MM) 0.20 ± 0.2 Độ bền kéo đứt (N) (DọcxNgang) 627 x 698.3 ± 2 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DọcxNgang) -1.0 x - 0.2 ± 0.2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 78.9 ± 0.5 Rayon 21.1 ± 0.5 **1. Áo:** + Kiểu dáng: cổ tròn kín, phối viền xanh thành nơ hơi lệch vai, dáng hơi ôm nhẹ, có đường xẻ đối xứng phía dưới thân áo bên phải, chiều dài áo ngang mông; phía trước 2 túi mổ, tay ngắn phối màu xanh cùng tonte, có khuy cài biển tên trên ngực trái. + Màu sắc: trắng kem + In Logo Trung tâm Y tế ở vị trí bên ngực trái, phía trên bảng tên. +Thêu logo của Trung tâm Y tế trên ngực trái. **2. Chân váy:** có lót dáng ôm vừa hoặc bút chì, túi xéo, phía sau có xẻ, chiều dài phủ gối. + Chất liệu: Vải Kate mỹ + Màu sắc: xanh ngọc	Bộ	04	
10	Đồng phục Bảo vệ	- May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. - May theo số đo từng người. * Chất liệu: + Áo, quần: Kaki Khối lượng vải (G/M2) 217.8 ± 0.2	Bộ	12	

		Mật độ vải (Sợi/10CM) (DọcxNgang) 430 x 212 ±2 Độ dày vải (MM) 0.38 ±0.2 Độ bền kéo đứt (N) (DọcxNgang) 1815.4 x 828.3 ±2 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DọcxNgang) - 1.3 x 0.1 ±0.2 Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 86.1 ± 0.5 Cotton 13.9 ± 0.5 **1. Áo:** a) Màu sắc: Màu ghi hoặc màu xanh cô ban sẫm hoặc màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Áo cổ đức, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái. Thêu logo của Trung tâm Y tế trên ngực trái **2. Quần:** a) Màu sắc: Cùng màu với màu áo; b) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.			